

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT MỸ CẦN THƠ
KHO VIỆT MỸ CẦN THƠ

BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NĂM 2024

Ba Láng, tháng 01 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT MỸ CẦN THƠ
KHO VIỆT MỸ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Láng, ngày tháng 01 năm 2025

PHUND SỐ BND P. BA LÁNG

ĐẾN

Số:.....

Ngày: 06/01/2025

Thuyền:.....

BÁO CÁO

Công tác bảo vệ môi trường năm 2024

THÔNG TIN CHUNG

- Tên dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Công ty Cổ phần Việt Mỹ Cần Thơ.

- Địa chỉ, số điện thoại: Số M-40, đường 3A, khu dân cư Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Điện thoại: 0913.033.749.

- Người đại diện:

+ Ông Nguyễn Văn Nam - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ Sinh ngày: 18/11/1981; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

+ Giấy chứng thực cá nhân: 363729889; Ngày cấp: 26/6/2009; Nơi cấp: Công an Hậu Giang.

+ Chỗ ở hiện tại: Số 20, đường D10, Khu vực 5, Khu dân cư Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, cơ sở: Kho Việt Mỹ Cần Thơ tọa lạc tại thửa đất số 375-380, tờ bản đồ số 02, khu vực 4, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kho chứa, xuất, nhập, mua bán các loại hóa chất (*Không có thực hiện sang chiết, phối trộn hóa chất, sản xuất, chế biến hóa chất*).

- Quy mô/công suất:

Cơ sở được thực hiện trên diện tích kho 900 m² và phần sân có diện tích 400 m², dự án phù hợp với chương trình phát triển và đáp ứng về yêu cầu kinh tế - xã hội.

+ Nhân sự gồm 05 người (01 quản lý và 04 nhân viên).

- + Kho chứa hóa chất với công suất tối đa là 180 tấn.
- Tần suất hoạt động: Thường xuyên.
- Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số: Công ty Cổ phần Việt Mỹ Cần Thơ – Địa điểm Kinh doanh Kho Việt Mỹ Cần Thơ, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh 00001 do phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 10 năm 2021. Mã số thuế 1801548985.
- Số văn bản đăng ký môi trường: 619/UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022.
- Khối lượng sản phẩm của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):
- + Sản phẩm năm 2023: Khoảng 1.200 tấn.
- + Sản phẩm năm 2024: Khoảng 1.250 tấn.
- Nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):

Nhiên liệu, điện, nước	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
Điện	Kwh	2.250	2.300
Nước	m ³	60	55

Kết quả hoạt động bảo vệ môi trường

1. Xử lý nước thải

- Liệt kê các công trình xử lý nước thải, bao gồm cả các thay đổi so với kỳ báo cáo trước:
 - + Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Hàm tự hoại 3 ngăn, khoảng 6 m³.
 - + Công trình xử lý nước thải sản xuất, kinh doanh: Không phát sinh.
- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong năm báo cáo và năm gần nhất (m³):
 - + Năm 2023: 60 m³.
 - + Năm 2024: 55 m³.
- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường: 58 m³/năm.
- Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh trong năm báo cáo và năm gần nhất (m³): Không phát sinh.



- Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường: Không phát sinh.
- Tổng lưu lượng nước làm mát trong năm báo cáo và năm gần nhất (m^3) (nếu có): Không có.
- Tổng lưu lượng nước làm mát theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường: Không có.

Tình hình đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (đối với các cơ sở nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp): Không có.

2. Xử lý khí thải

Liệt kê các công trình xử lý khí thải, bao gồm cả các thay đổi so với kỳ báo cáo trước: Không có.

3. Về quản lý chất thải rắn thông thường

Thống kê chất thải phát sinh (Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh chất thải rắn thông thường thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

Thống kê CTRSH:

TT	CTRSH	Khối lượng (tấn)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vỏ hộp cơm, bọc nilong,...	0,150	Hợp đồng với đơn vị thu gom rác trong khu vực	0,145
	Tổng khối lượng	0,150		0,145

Thống kê CTCRNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

TT	Nhóm CTCRNTT	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCRNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở)	-	-	-

2	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)	190	Bán phế liệu hoặc cho những cá nhân có nhu cầu	188
3	Chất thải phải xử lý	-	-	-

Đối với cơ sở sản xuất có sử dụng CTRCNTT để tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất: **Không có.**

TT	Tổ chức, cá nhân chuyển giao CTRCNTT	Số lượng (kg)	Chủng loại chất thải, phế liệu	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1			Hạt nix, tro bay, tro đáy, giấy, nhựa....	

Thông kê chất thải rắn thông thường khác (nếu có): Không có.

TT	Nhóm CTRTT khác	Khối lượng (kg)	Phương thức tự xử lý	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					

4. Về quản lý chất thải nguy hại:

Thông kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)	Phương pháp xử lý (i)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	1	Thu gom, lưu trữ riêng biệt	Chưa có	9
Vỏ can HCl	02 01 02	51			50

18985
TỶ
ÂN
MỸ
HỢ
CÂN

Vỏ bao bì Natri Hydroxit	02 02 01	0	trong thùng chứa		0
Tổng số lượng		52			59

a) *Thống kê các CTNH được xuất khẩu (nếu có): Không có.*

Tên chất thải	Mã CTNH	Mã Basel	Khối lượng (kg)	Đơn vị vận chuyển xuyên biên giới (tên, địa chỉ)	Đơn vị xử lý ở nước ngoài (tên, địa chỉ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng số lượng					

b) *Thống kê các CTNH được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH trong khuôn viên cơ sở (nếu có): Không có.*

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)	Phương thức tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH
(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng số lượng			

- Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm): Chủ cơ sở tiếp tục quản lý và xử lý CTNH theo đúng quy định Luật BVMT 2020; Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

5. Về quản lý chất thải y tế (chỉ áp dụng đối với các cơ sở y tế)

Cơ sở không thuộc đối tượng áp dụng này.

6. Về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

6.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

Việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường thì cơ sở có nhiệm vụ thực hiện các phương án. Đối với công tác PCCC thì cơ sở có trách nhiệm phối hợp với cảnh sát PCCC tại địa phương.

6.2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, tập trung làm rõ các nội dung chính như sau:

- Định kỳ kiểm tra hệ thống cầu chì, cầu dao, dây dẫn điện, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị của cơ sở.
- Thành lập đội PCCC tại cơ sở;
- Trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC theo phương án PCCC đã được phê duyệt để phòng ngừa khi có sự cố cháy nổ xảy ra.
- Tập huấn cho các nhân viên thực hiện đúng kỹ thuật và nắm vững phương pháp xử lý khi có sự cố.
- Định kỳ phối hợp với phòng cảnh sát PCCC tại địa phương để giám sát, phòng chống cháy nổ.
- Các vật liệu dễ cháy phải đặt cách ly xa khu vực dễ gây cháy;
- Cấm công nhân hút thuốc hoặc sử dụng các thiết bị phát lửa trong khu vực dễ gây cháy nổ;

7. Kết quả khắc phục các yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): Không có cơ quan thanh tra, kiểm tra tại cơ sở trong năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND phường Ba Láng;
- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



Tổng Giám Đốc
Nguyễn Văn Nam